

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

**HẢI PHÒNG, 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...  
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

**Phê duyệt**

**Trình duyệt**

**Hiệu trưởng**  
**TS Nguyễn Tiến Thanh**

**Phụ trách ngành**  
**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

# KINH TẾ PHÁT TRIỂN

*(Economic Development)*

**Mã học phần: DEE32021 – Số tín chỉ: 02**

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. Ths. Nguyễn Thị Mai Linh
2. Ths. Hòa Thị Thanh Hương

## **1. Mô tả chung về học phần**

Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản của sự tăng trưởng và phát triển kinh tế cũng như sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên, khoa học-công nghệ, ngoại thương tác động đến phát triển kinh tế. Giúp sinh viên nắm được những lý luận cơ bản về kinh tế học theo các quan điểm khác nhau và các nhân tố tác động đến tăng trưởng - phát triển kinh tế nhằm đánh giá quá trình phát triển của một quốc gia và hiểu các định hướng chính sách trong giai đoạn tiếp theo.

Giúp sinh viên hiểu quy luật vận động trong tăng trưởng - phát triển kinh tế để từ đó hiểu các chính sách phát triển kinh tế của chính phủ.

## **2. Các chữ viết tắt (nếu có)**

*CN - công nghệ*

*CDR-Chuẩn đầu ra*

*DG-Đánh giá*

*ĐT - đầu tư*

*GV – Giảng viên*

*KT - kinh tế*

*KH - khoa học*

*NN - nhà nước*

*NL – nguyên lý*

*ND – nội dung*

*LD - lao động*

*XH - xã hội*

*PT - phát triển*

*SX - sản xuất*

*TT - tăng trưởng*

*TNTN - tài nguyên thiên nhiên*

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	<b>Vận dụng</b> các kiến thức cơ bản để hiểu các nguyên lý của sự TT và phát triển kinh tế, các mô hình TT kinh tế cũng như sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên, khoa học, công nghệ đến phát triển kinh tế.
a2	<b>Vận dụng</b> các kiến thức lý luận và thực tế để giải thích được mối quan hệ giữa TT và PTKT, sự khác biệt giữa các mô hình TTKT, sự tác động của các yếu tố đầu vào đến quá trình TT và phát triển KT.
b3	<b>Vận dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình thảo luận và làm bài trắc nghiệm của môn học để giải quyết các vấn đề TT và phát triển kinh tế.
c2	<b>Thể hiện</b> tác phong làm việc nghiêm túc, có ý thức kỷ luật, tích cực phát biểu trong học tập, thảo luận môn học.

### 4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1]. PGS.TS Phạm Ngọc Linh & TS Nguyễn Thị Kim Dung. (2013). *Giáo trình kinh tế phát triển*. NXB Đại học kinh tế quốc dân;

[2]. PGS. TS Đinh Phi Hồ & TS Nguyễn Văn Phương. (2015). *Kinh Tế Phát Triển - Căn Bản Và Nâng Cao*. NXB Kinh tế TP HCM;

[3]. Tài liệu tham khảo trên mạng internet, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, báo, đài.

### 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần chủ động, tích cực tham gia vào quá trình học tập; không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ trong học tập; hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định; Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao như: đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà, thảo luận trên lớp, làm bài tập và hoàn thành các nhiệm vụ học tập đó đúng tiến độ.
- Trong giờ học trên lớp: sinh viên chú ý lắng nghe, trao đổi, thảo luận cùng giảng viên và các bạn. Từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề.

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
<b>CHƯƠNG 1: TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ</b>		<b>5</b>		<b>12</b>	a1, a2, b3, c3
1.1. Các nước đang phát triển và sự lựa chọn con đường phát triển	Nghe giảng Thảo luận	0,25	Đọc và nghiên cứu trước chương 1 của tài liệu [1], để hiểu về khái niệm, nội dung các đại lượng đo lường sự TT KT, các chỉ số phản ánh sự biến đổi cơ cấu KT - XH, nhân tố của sự TT và PT cũng như vai trò của NN và con đường PT. Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/GV về các vấn đề còn vướng mắc	1,5	a1, a2, b3, c3
1.2. Tăng trưởng và phát triển kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,5			a1, a2, b3, c3
1.3. Các đại lượng đo lường sự tăng trưởng kt	Nghe giảng Thảo luận	0,5		3	a1, a2, b3, c3
	BT thực hành	0,5			
1.4. Các chỉ số phản ánh sự biến đổi cơ cấu kinh tế - xã hội	Nghe giảng Thảo luận	0,5		5	a1, a2, b3, c3
	BT thực hành	1,5			
1.5. Các nhân tố của sự tăng trưởng và phát triển	Nghe giảng Thảo luận	1	2.5	a1, a2, b3, c3	
1.6. Vai trò của Nhà nước và con đường phát triển	Nghe giảng Thảo luận	0,25			a1, a2, b3, c3
<b>CHƯƠNG 2: CÁC MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</b>		<b>3</b>		<b>8</b>	a1, a2, b3, c3
2.1. Mô hình cổ điển về tăng trưởng kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,5	Đọc và nghiên cứu trước chương	4	a1, a2, b3, c3

2.2. Mô hình của K.Marx về tăng trưởng kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,5	2 của tài liệu [1] để hiểu về 05 mô hình TTKT Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/GV về các vấn đề còn vướng mắc trong các mô hình TT	4	a1, a2, b3, c3
2.3. Mô hình tân cổ điển về tăng trưởng kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,5			a1, a2, b3, c3
2.4. Mô hình của Keynes về tăng trưởng kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,5			a1, a2, b3, c3
	BT thực hành	0,5			
2.5. Lý thuyết tăng trưởng kinh tế hiện đại	Nghe giảng Thảo luận	0,5			a1, a2, b3, c3
<b>CHƯƠNG 3: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ SỰ DỊCH CHUYỂN CƠ CẤU KINH TẾ</b>		<b>4</b>		<b>10</b>	a1, a2, b3, c3
3.1. Cách đặt vấn đề về sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,5	Đọc và nghiên cứu trước chương 3 của tài liệu [1] để hiểu về sự dịch chuyển cơ cấu KT và nội dung của các mô hình về sự dịch chuyển cơ cấu KT. Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/GV về các vấn đề còn vướng mắc về sự dịch chuyển cơ cấu KT	5	a1, a2, b3, c3
3.2. Lý thuyết về các giai đoạn phát triển kinh tế của W.Rostow	Nghe giảng Thảo luận	0,75			a1, a2, b3, c3
3.3. Mô hình hai khu vực của A.Lewis	Nghe giảng Thảo luận	0,75			a1, a2, b3, c3
3.4. Mô hình tân cổ điển về mối quan hệ giữa hai khu vực	Nghe giảng Thảo luận	1		3	a1, a2, b3, c3
3.5. Mô hình hai khu vực của Harry T.Oshima	Nghe giảng Thảo luận	1		2	a1, a2, b3, c3
<b>Đánh giá 1: 20%</b> Bài ĐG 1 là bài kiểm tra trắc nghiệm: trả lời đúng hoặc sai và giải thích, lựa chọn câu trả lời đúng nhất, bài tập về TT và		1	Xem lại các nội dung cơ bản trong chương 1 và chương 2	3	a1, a2, b3, c3

PTKT, các mô hình TT KT.					
<b>CHƯƠNG 4 : PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ PHÚC LỢI CHO CON NGƯỜI</b>		<b>3</b>		<b>8</b>	a1, a2, b3, c3
4.1. Tăng trưởng kinh tế và vấn đề cải thiện đời sống nhân dân	Nghe giảng Thảo luận	0,75	Đọc và nghiên cứu trước chương 4 của tài liệu [1] để hiểu về TTKT và vấn đề cải thiện đời sống nhân dân, các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người và các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình TTKT. Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/GV về các vấn đề còn vướng mắc	4	a1, a2, b3, c3
4.2. Các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người	Nghe giảng Thảo luận	0,75			a1, a2, b3, c3
4.4. Các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình tăng trưởng kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	1,5		4	a1, a2, b3, c3
<b>CHƯƠNG 5 : LAO ĐỘNG VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	a1, a2, b3, c3
5.1. Nguồn lao động và các nhân tố ảnh hưởng	Nghe giảng Thảo luận	0,5	Đọc và nghiên cứu trước chương 5 của tài liệu [1] để hiểu về các nhân tố ảnh hưởng đến nguồn LĐ; cơ cấu việc làm và thị trường LĐ ở các nước đang PT và vai trò của LĐ với TT và PTKT. Trao đổi,	3	a1, a2, b3, c3
5.2. Cơ cấu việc làm và thị trường lao động ở các nước đang phát triển	Nghe giảng Thảo luận	0,5			a1, a2, b3, c3
5.3. Vai trò của lao động với tăng trưởng và phát triển kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	1		3	a1, a2, b3, c3

			thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/ GV về các vấn đề còn vướng mắc		
<b>CHƯƠNG 6 : TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VỚI PTKT</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	a1, a2, b3, c3
6.1. Phân loại nguồn tài nguyên thiên nhiên (TNTN)	Nghe giảng Thảo luận	0,5	Đọc và nghiên cứu trước chương 6 của tài liệu [1] để hiểu về các loại nguồn TNTN, địa tô của TN, vai trò của TNTN với PTKT và quan hệ giữa TNTN và môi trường trong PTKT. Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/GV về các vấn đề còn vướng mắc	4	a1, a2, b3, c3
6.2. Địa tô của tài nguyên	Nghe giảng Thảo luận				a1, a2, b3, c3
6.3. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên với phát triển kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,75			a1, a2, b3, c3
6.4. Quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong phát triển kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,75		2	a1, a2, b3, c3
<b>Đánh giá 2: 20%</b> Bài ĐG 2 là bài kiểm tra trắc nghiệm: trả lời đúng hoặc sai và giải thích, lựa chọn câu trả lời đúng nhất về TT KT và sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế		<b>1</b>	Xem lại các nội dung cơ bản trong chương 3	<b>3</b>	a1, a2, b3, c3
<b>CHƯƠNG 7: NGUỒN VỐN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ</b>		<b>4</b>		<b>10</b>	a1, a2, b3, c3
7.1. Vốn sản xuất và vốn đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	0,75	Đọc và nghiên cứu trước chương	4	a1, a2, b3, c3



7.2. Các yếu tố tác động đến nhu cầu đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	0,75	7 của tài liệu [1] để hiểu về các yếu tố tác động đến nhu cầu đầu tư và vốn SX, vốn ĐT với TT và PTKT. Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/ GV về các vấn đề còn vướng mắc	2	a1, a2, b3, c3
7.3. Các nguồn hình thành vốn đầu tư	Nghe giảng Thảo luận	0,75			a1, a2, b3, c3
7.4. Vốn đầu tư và vốn sản xuất với tăng trưởng và phát triển kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,75		4	a1, a2, b3, c3
	BT thực hành	1			
<b>CHƯƠNG 8 : KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỚI PTKT</b>		<b>2</b>		<b>6</b>	a1, a2, b3, c3
8.1. Quan hệ khoa học và công nghệ	Nghe giảng Thảo luận	0,5	Đọc và nghiên cứu trước chương 8 của tài liệu [1] để hiểu về quan hệ KH và CN, Hoạt động đổi mới CN, hướng cơ bản PT của cách mạng KH - CN và cách mạng KH - kỹ thuật với PTKT Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/ GV về các vấn đề còn vướng mắc	4	a1, a2, b3, c3
8.2. Hoạt động đổi mới công nghệ	Nghe giảng Thảo luận				a1, a2, b3, c3
8.3. Cách mạng khoa học - kinh tế và những hướng cơ bản phát triển của cách mạng khoa học - kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,75			a1, a2, b3, c3
8.4. Cách mạng khoa học - kỹ thuật với phát triển kinh tế	Nghe giảng Thảo luận	0,75	2	a1, a2, b3, c3	
<b>CHƯƠNG 9: NGOẠI THƯƠNG VỚI PTKT</b>		<b>3</b>		<b>8</b>	a1, a2, b3, c3
9.1. Lợi thế của hoạt động ngoại thương	Nghe giảng Thảo luận	0,5	Đọc và nghiên cứu trước chương 9 của tài liệu [1] để hiểu về lợi thế	3	a1, a2, b3, c3
9.2. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô	Nghe giảng Thảo luận	0,5			a1, a2, b3, c3

9.3. Chiến lược thay thế hàng nhập khẩu (chiến lược hướng nội)	Nghe giảng Thảo luận	0,5	của hoạt động ngoại thương, các chiến lược xuất khẩu và ngoại thương với PTKT Việt Nam. Trao đổi, thảo luận hoặc đặt câu hỏi với bạn học/ GV về các vấn đề còn vướng mắc	3	a1, a2, b3, c3
9.4. Chiến lược phát triển hướng ngoại	Nghe giảng Thảo luận	0,5			a1, a2, b3, c3
9.5. Ngoại thương với phát triển kinh tế Việt Nam	Nghe giảng Thảo luận	1		2	a1, a2, b3, c3
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>30</b>		<b>80</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a 1	a 2	b 3	c3
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	x	x	x
	ĐG2. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc HP	60%	x	x	x	
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

## 8. Hoạt động đánh giá

### a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b3, c3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để hiểu những nguyên lý cơ bản của sự TT & phát triển kinh tế, nội dung của các mô hình TT kinh tế;
    - ✓ Giải thích được mối quan hệ giữa TT và PTKT, sự khác biệt giữa các mô hình TT kinh tế.
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên phải biết những nguyên lý cơ bản về TTKT, PTKT, nội dung của các mô hình TTKT;

✓ Nhận diện được mối quan hệ giữa TT và PTKT, sự khác biệt giữa các mô hình TTKT.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Vận dụng kiến thức đã học để hiểu những NL cơ bản của sự TT & PTKT, nội dung của các mô hình TT kinh tế (60%)	Trả lời đúng từ 85% trở lên các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng từ 70% - 84% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng từ 55% - 69% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng từ 40% - 54% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng dưới 40% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập
a 2: <b>Giải thích</b> được mối quan hệ giữa TT và PTKT, sự khác biệt giữa các mô hình TT KT (30%)	Trả lời đúng từ 85% trở lên các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 70% - 84% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 55% - 69% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 40% - 54% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng dưới 40% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích
b 3: <b>Vận dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm bài trắc nghiệm của môn học (10%)	ND giải thích với mức độ đạt từ 85% trở lên phù hợp với yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt từ 70-84% phù hợp với yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG

**Kết quả đánh giá chung = 60% x a1+ 30% x a2+ 10% x b3**

**b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b3, c3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá trắc nghiệm trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để hiểu những nguyên lý cơ bản của TT KT và các mô hình của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế;
    - ✓ Giải thích được mối quan hệ giữa TTKT với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự khác biệt giữa các mô hình của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên phải biết những nguyên lý cơ bản về TTKT, PTKT, nội dung của các mô hình TTKT;
    - ✓ Nhận diện được mối quan hệ giữa TT và PTKT, sự khác biệt giữa các mô hình TTKT.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Vận dụng kiến thức đã học để hiểu những NL cơ bản của TT KT và các mô hình của sự chuyển dịch cơ cấu KT (60%)	Trả lời đúng từ 85% trở lên các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất	Trả lời đúng từ 70% - 84% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất	Trả lời đúng từ 55% - 69% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất	Trả lời đúng từ 40% - 54% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất	Trả lời đúng dưới 40% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất
a 2: <b>Giải thích</b> được mối quan hệ giữa TTKT với sự chuyển dịch cơ cấu KT, sự khác biệt giữa các mô hình của sự chuyển dịch cơ cấu KT (30%)	Trả lời đúng từ 85% trở lên các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 70% - 84% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 55% - 69% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 40% - 54% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng dưới 40% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
b 3: <b>Vận dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm bài trắc nghiệm của môn học (10%)	ND giải thích với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài ĐG	ND giải thích với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG

**Kết quả đánh giá chung = 60% x a1+ 30% x a2+ 10% x b3**

**c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b3 - Tỷ lệ: 60% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Bài thi trắc nghiệm cuối kỳ, thời gian: 90 phút
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để **hiểu** về TTKT và vấn đề cải thiện đời sống nhân dân/ các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người/ nội dung các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình TTKT/ sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, lao động, TNTN, môi trường, khoa học-công nghệ, ngoại thương tác động đến PTKT;
    - ✓ **Giải thích** được các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người/ bản chất các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình TTKT/ sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, lao động, TNTN, môi trường, khoa học-công nghệ, ngoại thương tác động đến PTKT.
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên phải biết những nguyên lý cơ bản về TTKT và vấn đề cải thiện đời sống nhân dân/ các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người/ nội dung các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình TTKT/ sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, lao động, TNTN, môi trường, khoa học-công nghệ, ngoại thương tác động đến PTKT;

- ✓ Nhận diện được mối quan hệ giữa TTKT và vấn đề cải thiện đời sống nhân dân/ các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người/ nội dung cơ bản của các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình TTKT/ sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, lao động, TNTN, môi trường, khoa học-công nghệ, ngoại thương

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Vận dụng kiến thức đã học để <b>hiểu</b> về TTKT và vấn đề cải thiện đời sống nhân dân/ các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người/ nội dung các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình TTKT/ sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, LĐ, TNTN, môi trường, KH-CN, ngoại thương tác động đến PTKT (60%)	Trả lời đúng từ 85% trở lên các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng từ 70% - 84% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng từ 55% - 69% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng từ 40% - 54% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập	Trả lời đúng dưới 40% các câu hỏi: lựa chọn câu trả lời đúng nhất và bài tập
a 2: <b>Giải thích</b> được các chỉ tiêu phản ánh nhu cầu cơ bản của con người/ bản chất các mô hình về sự bất bình đẳng trong quá trình TTKT/ sự tác động của các yếu tố đầu vào như vốn, LĐ, TNTN, môi trường, KH-CN, ngoại thương tác động đến PTKT (30%)	Trả lời đúng từ 85% trở lên các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 70% - 84% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 55% - 69% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng từ 40% - 54% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích	Trả lời đúng dưới 40% các câu hỏi: trả lời đúng hoặc sai và giải thích
b 3: <b>Vận dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá	ND giải thích với mức độ đạt từ 85%	ND giải thích với mức độ	ND giải thích với mức độ	ND giải thích với mức độ	ND giải thích với mức độ

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
trình làm bài trắc nghiệm của môn học (10%)	trở lên theo yêu cầu của bài ĐG	đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài ĐG	đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài ĐG	đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài ĐG	đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG

$$\text{Kết quả đánh giá 2} = 60\% \times a1 + 30\% \times a2 + 10\% \times b3$$

**d. Hoạt động đánh giá quá trình học tập - Chuẩn đầu ra c3**

- Có mặt trên lớp **tối thiểu 80% tổng số tiết môn học;**
- Sinh viên được **cộng điểm (điểm thưởng)** vào điểm học phần ở mục 8.5 khi tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong quá trình học khi điểm học phần ở mục 8.5 chưa đạt tối đa, cụ thể như sau:
  - Sinh viên có từ 1-5 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 0,5 điểm;
  - Sinh viên có từ 6-10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 1 điểm;
  - Sinh viên có trên 10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 2 điểm;
- Sinh viên bị **trừ điểm (điểm phạt)** vào điểm học phần ở mục 8.5 trong những trường hợp sau:
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ 2-5 lần trừ 0,5 điểm;
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ trên 6 lần trừ 1 điểm;
  - Không tham dự các tiết học trên lớp (trừ trường hợp có lý do chính đáng được giảng viên đồng ý) cứ mỗi 10% tổng số tiết vắng, sinh viên sẽ bị trừ 0,5 điểm

**e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần**

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

Kết quả học tập	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
Thang điểm chữ	A	B	C	D	F
Thang điểm 10	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

$$\text{Điểm học phần} = 20\% \text{ điểm ĐG1} + 20\% \text{ điểm ĐG2} + 60\% \text{ điểm ĐG 3}$$

+ Điểm thưởng – Điểm phạt  
(Điểm học phần tối đa = 10 điểm)

**9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như giấy trắng khổ A4, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

**10. An toàn của sinh viên và giảng viên**

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.
- Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyên tuyến trên khi cần thiết

**11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày .... tháng ..... năm 2023*  
**Người biên soạn**